TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2024/QĐST-DS	*Đông Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 05/7/2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Số B đường V, khu phố H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

* *Bị đơn*: Bà Lê Thị B; HKTT: Khu phố C, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Khu phố D, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Bà B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 30/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi bà Lê Thị B trả cho ông Đ đủ 15.000.000 đồng, ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị B giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014282, cấp ngày 30/9/2015 mang tên Lê Thị B.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do ông Đ rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng.

2.1. Về án phí: Bà Lê Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm 375.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ thuộc diện người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương